

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (31 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục trung học					
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông Mã TTHC: 1.012944	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p> <p>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
2	<p>Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục</p> <p>Mã TTHC: 1.012954</p>	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng</p>	Không quy định	<p>Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.</p>
3	<p>Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông</p> <p>Mã TTHC: 1.012955</p>	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng</p>	Không quy định	<p>Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã TTHC: 1.012956	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên					
5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên Mã TTHC: 3.000315	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
6	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên Mã TTHC: 3.000317	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
7	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên Mã TTHC: 1.012988	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
8	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục Mã TTHC: 1.013751	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
9	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục Mã TTHC: 1.013753	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực Mã TTHC: 1.013754	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
11	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực Mã TTHC: 1.013755	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
12	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực Mã TTHC: 1.013757	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
13	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) Mã TTHC: 1.013758	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác					
14	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên Mã TTHC: 1.012958	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
15	Cho phép trường trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục Mã TTHC: 1.005008	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
16	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên Mã TTHC: 1.004999	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã TTHC: 1.004991	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
18	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao Mã TTHC: 1.012959	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
19	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục Mã TTHC: 3.000297	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
20	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao Mã TTHC: 3.000299	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
21	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã TTHC: 3.000300	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
22	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật Mã TTHC: 3.000301	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
23	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục Mã TTHC: 3.000302	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
24	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật Mã TTHC: 3.000304	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
25	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã TTHC: 3.000305	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
26	Thành lập, cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông Mã TTHC: 3.000306	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài					
27	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ Mã TTHC: 2.000545	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Quyết định số 1181/QĐ-BGDĐT.
28	Phê duyệt liên kết giáo dục Mã TTHC: 1.001499	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
29	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục Mã TTHC: 1.001497	06 ngày làm việc Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối đa 26 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
30	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài Mã TTHC: 2.000729	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
31	Chấm dứt, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài Mã TTHC: 2.000688	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (15 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp						
1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục	16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trường trung cấp tư thực ¹ Mã TTHC: 1.013759	nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật		tỉnh Lâm Đồng		nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.013764					
3	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận Mã TTHC: 1.013765					
4	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận Mã TTHC: 1.000509					
5	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP;

¹ TTHC thay thế không bao gồm nội dung liên quan đến phân hiệu của trường trung cấp tư thực.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.013760	nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		chính công tỉnh Lâm Đồng		Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.000138					
7	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.013761	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
8	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.000553					
9	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn Mã TTHC: 1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.000154					và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.013762	Giải thể phân hiệu của trường trung cấp	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
12	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.013763	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
13	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.000530					
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã TTHC: 2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không quy định	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã TTHC: 1.000389					

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (16 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục mầm non					
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã TTHC: 1.012971	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
2	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã TTHC: 1.012973	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
3	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường Mã TTHC: 1.012974	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục tiểu học					
4	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học Mã TTHC: 1.012963	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
5	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục Mã TTHC: 2.001842	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
6	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học Mã TTHC: 1.004563	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
7	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) Mã TTHC: 1.001639	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục trung học					
8	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở Mã TTHC: 1.012964	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
9	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục Mã TTHC: 1.012965	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
10	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở Mã TTHC: 1.012967	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
11	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã TTHC: 1.012968	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên					
12	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng Mã TTHC: 1.012969	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
13	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng Mã TTHC: 3.000307	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
14	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) Mã TTHC: 3.000308	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác					
15	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở Mã TTHC: 3.000309	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.
16	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Mã TTHC: 1.012975	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục mầm non						
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã TTHC:1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
2	Cho phép trường mầm giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục Mã TTHC:1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã TTHC: 1.006445	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.
4	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã TTHC: 1.012962	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)			
1	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại Mã TTHC: 1.012954	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục trung học	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại Mã TTHC: 1.013752	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục thường xuyên	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại Mã TTHC: 3.000316	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục thường xuyên	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại Mã TTHC: 1.013756	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục thường xuyên	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học Mã TTHC: 1.005061	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Cơ sở giáo dục khác	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại Mã TTHC: 2.001987	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Cơ sở giáo dục khác	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học Mã TTHC: 1.012960	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Cơ sở giáo dục khác	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.000939		nước ngoài	
9	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.006446	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.000718	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001495	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.000716	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
13	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001493	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
14	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với	Chủ tịch Ủy ban nhân

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	giáo dục nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 2.000451		nước ngoài	dân cấp tỉnh
15	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001492	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 2.000680	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
17	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện Mã TTHC: 1.001501	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
18	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài Mã TTHC: 2.000691	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)			
1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại Mã TTHC: 1.006444	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục mầm non	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại Mã TTHC: 1.012972	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục mầm non	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại Mã TTHC: 1.004552	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục tiểu học	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại Mã TTHC: 1.012966	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục trung học	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại Mã TTHC: 1.012970	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP	Giáo dục thường xuyên	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã